

Số: 1845/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức
và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 sửa đổi,;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐT ngày 25/01/2022 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐT ngày 26/9/2023 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 30/9/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân và tập thể của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-MĐC ngày 19/7/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng và sáng kiến, thi đua khen thưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kết luận cuộc họp ngày 10/10/2024 của Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất năm học 2023 - 2024 và cuộc họp ngày 01/11/2024 của Thường trực Hội đồng đánh giá, xếp loại và thi đua, khen thưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động (không giữ chức vụ quản lý) năm học 2023 - 2024 gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₈₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG (KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ) NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: 1815 /QĐ-MĐC ngày 18 tháng 11 năm 2024)

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
1	Phạm Trung Sơn	Khoa Cơ - Điện	x				
2	Nguyễn Thị Bích Hậu	Khoa Cơ - Điện			x		
3	Đào Thị Thủy	Khoa Cơ - Điện		x			
4	Trần Đức Huân	Khoa Cơ - Điện			x		
5	Phạm Tuấn Long	Khoa Cơ - Điện		x			
6	Đoàn Kim Bình	Khoa Cơ - Điện		x			
7	Nguyễn Văn Lại	Khoa Cơ - Điện		x			
8	Bùi Minh Hoàng	Khoa Cơ - Điện		x			
9	Nguyễn Sơn Tùng	Khoa Cơ - Điện		x			
10	Kim Ngọc Linh	Khoa Cơ - Điện	x				
11	Đinh Văn Thắng	Khoa Cơ - Điện		x			
12	Cung Quang Khang	Khoa Cơ - Điện		x			
13	Nguyễn Trường Giang	Khoa Cơ - Điện		x			
14	Bùi Ngọc Hùng	Khoa Cơ - Điện		x			
15	Hà Thị Chúc	Khoa Cơ - Điện		x			
16	Tổng Ngọc Anh	Khoa Cơ - Điện		x			
17	Phạm Văn Tiến	Khoa Cơ - Điện			x		
18	Nguyễn Thế Hoàng	Khoa Cơ - Điện		x			
19	Nguyễn Khắc Lĩnh	Khoa Cơ - Điện	x				
20	Đặng Vũ Đình	Khoa Cơ - Điện	x				
21	Đoàn Công Luận	Khoa Cơ - Điện		x			
22	Lê Thị Hồng Thắng	Khoa Cơ - Điện		x			
23	Trần Bá Trung	Khoa Cơ - Điện					x
24	Phạm Minh Hải	Khoa Cơ - Điện					x
25	Uông Quang Tuyền	Khoa Cơ - Điện		x			
26	Đào Hiếu	Khoa Cơ - Điện	x				
27	Thái Hải Âu	Khoa Cơ - Điện			x		
28	Nguyễn Thế Lực	Khoa Cơ - Điện		x			
29	Phan Thị Mai Phương	Khoa Cơ - Điện		x			
30	Nguyễn Ánh Dương	Khoa Cơ - Điện					x
31	Đỗ Đức Thành	Khoa Cơ - Điện					x
32	Nguyễn Thị Liên	Khoa Cơ - Điện	x				
33	Đào Thị Hiền	Khoa Cơ - Điện		x			
34	Lê Thị Hồng Diệp	Khoa Cơ - Điện		x			
35	Chu Mạnh Cường	Khoa Cơ - Điện		x			
36	Đặng Viết Khuê	Khoa Cơ - Điện		x			
37	Phạm Văn Đồng	Khoa Công nghệ thông tin		x			
38	Đặng Hữu Nghị	Khoa Công nghệ thông tin		x			
39	Hồ Thị Thảo Trang	Khoa Công nghệ thông tin					x
40	Nguyễn Thị Hữu Phương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
41	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Công nghệ thông tin			x		

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
42	Phạm Thị Hải Vân	Khoa Công nghệ thông tin		x			
43	Bùi Thế Vinh	Khoa Công nghệ thông tin					x
44	Đỗ Như Hải	Khoa Công nghệ thông tin		x			
45	Đào Anh Thư	Khoa Công nghệ thông tin		x			
46	Đặng Quốc Trung	Khoa Công nghệ thông tin		x			
47	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
48	Đào Thị Tuyết	Khoa Công nghệ thông tin		x			
49	Phạm An Cường	Khoa Công nghệ thông tin			x		
50	Dương Thị Tâm	Khoa Công nghệ thông tin			x		
51	Ngô Hùng Long	Khoa Công nghệ thông tin			x		
52	Trương Xuân Bình	Khoa Công nghệ thông tin		x			
53	Bùi Thị Ánh Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin		x			
54	Đoàn Khánh Hoàng	Khoa Công nghệ thông tin					x
55	Nguyễn Trường Linh	Khoa Công nghệ thông tin					x
56	Đào Thị Hồng Thắm	Khoa Công nghệ thông tin	x				
57	Nguyễn Thị Loan	Khoa Công nghệ thông tin	x				
58	Nguyễn Đức Quân	Khoa Công nghệ thông tin		x			
59	Phạm Đức Hậu	Khoa Công nghệ thông tin		x			
60	Dương Chí Thiện	Khoa Công nghệ thông tin		x			
61	Vũ Lan Phương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
62	Vương Thị Như Quỳnh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
63	Trần Thị Như Hoa	Khoa Công nghệ thông tin		x			
64	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa Công nghệ thông tin		x			
65	Nguyễn Thùy Dương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
66	Nông Thị Oanh	Khoa Công nghệ thông tin		x			
67	Lê Thanh Huệ	Khoa Công nghệ thông tin	x				
68	Phạm Thị Nguyệt	Khoa Công nghệ thông tin		x			
69	Nguyễn Thế Bình	Khoa Công nghệ thông tin		x			
70	Phạm Quang Hiến	Khoa Công nghệ thông tin		x			
71	Vũ Thị Kim Liên	Khoa Công nghệ thông tin		x			
72	Trần Thị Hòa	Khoa Công nghệ thông tin		x			
73	Trần Mai Hương	Khoa Công nghệ thông tin		x			
74	Ngô Thị Phương Thảo	Khoa Công nghệ thông tin		x			
75	Trần Trường Giang	Khoa Công nghệ thông tin		x			
76	Đinh Bảo Ngọc	Khoa Công nghệ thông tin	x				
77	Nguyễn Thị Phấn	Khoa Công nghệ thông tin		x			
78	Diêm Thị Thùy	Khoa Công nghệ thông tin		x			
79	Kiều Duy Thông	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
80	Lê Văn Nam	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
81	Nguyễn Văn Vinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
82	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
83	Vũ Cúc Phương	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
84	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
85	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
86	Nguyễn Minh Hòa	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
87	Bùi Thị Ngân	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
88	Nguyễn Duy Mười	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
89	Nguyễn Thị Minh Hồng	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
90	Phan Thiên Hương	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
91	Phan Thị Hồng	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
92	Vũ Hồng Dương	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
93	Trương Thị Chinh	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
94	Phạm Ngọc Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
95	Trần Văn Hữu	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
96	Nguyễn Trần Tuấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
97	Doãn Thị Trâm	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
98	Nguyễn Văn Thành	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
99	Nguyễn Khắc Long	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
100	Trương Văn Từ	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
101	Tô Hữu Toàn	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
102	Trần Hữu Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
103	Đỗ Thành Sỹ	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
104	Tổng Trần Anh	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
105	Bùi Thị Lệ Thủy	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
106	Phạm Xuân Núi	Khoa Dầu khí và Năng lượng	x				
107	Phạm Trung Kiên	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
108	Ngô Thanh Hải	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
109	Vũ Văn Toàn	Khoa Dầu khí và Năng lượng		x			
110	Đoàn Văn Huấn	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
111	Hồ Văn Sơn	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
112	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa Dầu khí và Năng lượng			x		
113	Đào Thị Uyên	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
114	Dương Viết Cường	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
115	Bùi Thanh Bình	Khoa Dầu khí và Năng lượng					x
116	Hoàng Xuân Trường	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
117	Ngô Văn Dương	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
118	Nguyễn Văn Phong	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
119	Nghiêm Công Đĩnh	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
120	Trần Thanh Hanh	Khoa Giáo dục quốc phòng	x				
121	Phạm Công Tú	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
122	Lê Thị Định	Khoa Giáo dục quốc phòng		x			
123	Đinh Công Đạt	Khoa Khoa học cơ bản			x		
124	Trần Thị Trâm	Khoa Khoa học cơ bản		x			
125	Lê Viết Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản		x			
126	Lã Ngọc Linh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
127	Trần Lan Hương	Khoa Khoa học cơ bản		x			
128	Nguyễn Trường Đông	Khoa Khoa học cơ bản		x			
129	Chu Thị Hồng Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
130	Vũ Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản		x			
131	Hoàng Văn Tài	Khoa Khoa học cơ bản			x		
132	Đỗ Việt Anh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
133	Phạm Thị Mai Anh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
134	Phạm Tiến Dũng	Khoa Khoa học cơ bản			x		
135	Lê Thị Duyên	Khoa Khoa học cơ bản	x				
136	Nguyễn Mạnh Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
137	Nguyễn Thu Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
138	Đỗ Thị Hải	Khoa Khoa học cơ bản			x		
139	Võ Thị Hạnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
140	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản			x		
141	Vũ Duy Thịnh	Khoa Khoa học cơ bản			x		

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
142	Lê Thị Vinh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
143	Nguyễn Việt Hùng	Khoa Khoa học cơ bản			x		
144	Nguyễn Thị Kim Thoa	Khoa Khoa học cơ bản			x		
145	Vũ Kim Thu	Khoa Khoa học cơ bản		x			
146	Trần Đình Thước	Khoa Khoa học cơ bản		x			
147	Nguyễn Thị Thu Phúc	Khoa Khoa học cơ bản			x		
148	Lê Thị Thúy Hà	Khoa Khoa học cơ bản			x		
149	Đặng Thanh Mai	Khoa Khoa học cơ bản			x		
150	Nguyễn Hồng Vân	Khoa Khoa học cơ bản			x		
151	Vũ Thanh Tâm	Khoa Khoa học cơ bản			x		
152	Nguyễn Ánh Hoa	Khoa Khoa học cơ bản			x		
153	Trịnh Thị Vân	Khoa Khoa học cơ bản			x		
154	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Khoa học cơ bản		x			
155	Vũ Thái Linh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
156	Trần Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học cơ bản		x			
157	Đỗ Bảo Anh Phương	Khoa Khoa học cơ bản		x			
158	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc	Khoa Khoa học cơ bản			x		
159	Đào Xuân Hưng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
160	Phạm Ngọc Anh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
161	Lê Bích Phượng	Khoa Khoa học cơ bản	x				
162	Hoàng Ngự Huân	Khoa Khoa học cơ bản		x			
163	Hà Hữu Cao Trinh	Khoa Khoa học cơ bản			x		
164	Nguyễn Thế Lâm	Khoa Khoa học cơ bản		x			
165	Lê Thị Hương Giang	Khoa Khoa học cơ bản		x			
166	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
167	Nguyễn Thu Hằng	Khoa Khoa học cơ bản		x			
168	Hồ Quỳnh Anh	Khoa Khoa học cơ bản		x			
169	Nguyễn Xuân Chung	Khoa Khoa học cơ bản			x		
170	Trần Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản	x				
171	Đỗ Thị Hồng Hải	Khoa Khoa học cơ bản	x				
172	Nguyễn Thị Hậu	Khoa Khoa học cơ bản		x			
173	Nguyễn Thị Diệu Thu	Khoa Khoa học cơ bản		x			
174	Tổng Bá Tuấn	Khoa Khoa học cơ bản			x		
175	Bùi Hữu Nguyên	Khoa Khoa học cơ bản		x			
176	Nguyễn Thị Hà	Khoa Khoa học cơ bản		x			
177	Ngô Thị Kim Chi	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
178	Phan Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
179	Bùi Vinh Hậu	Khoa Khoa học và KTĐC	x				
180	Nguyễn Quốc Hưng	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
181	Vũ Anh Đạo	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
182	Bùi Thị Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
183	Đào Văn Nghiêm	Khoa Khoa học và KTĐC					x
184	Nguyễn Trường Tài	Khoa Khoa học và KTĐC					x
185	Phạm Minh Tuấn	Khoa Khoa học và KTĐC					x
186	Bùi Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
187	Nhữ Việt Hà	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
188	Phạm Thị Việt Nga	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
189	Nguyễn Thành Dương	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
190	Nguyễn Văn Hùng	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
191	Dương Văn Bình	Khoa Khoa học và KTĐC		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
192	Phạm Thị Ngọc Hà	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
193	Phùng Hữu Hải	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
194	Nguyễn Ngọc Dũng	Khoa Khoa học và KTĐC					x
195	Đào Đức Bằng	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
196	Vũ Thu Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
197	Trần Vũ Long	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
198	Dương Thị Thanh Thủy	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
199	Kiều Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
200	Vũ Văn Hưng	Khoa Khoa học và KTĐC					x
201	Vũ Anh Thư	Khoa Khoa học và KTĐC					x
202	Nguyễn Hữu Mạnh	Khoa Khoa học và KTĐC					x
203	Phan Viết Sơn	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
204	Đỗ Mạnh An	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
205	Tạ Thị Toán	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
206	Phạm Thị Thanh Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
207	Lê Thị Thu	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
208	Hoàng Thị Thoa	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
209	Nguyễn Khắc Du	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
210	Lê Xuân Trường	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
211	Nguyễn Đình Luyện	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
212	Nguyễn Xuân Phú	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
213	Phạm Như Sang	Khoa Khoa học và KTĐC					x
214	Nguyễn Duy Hưng	Khoa Khoa học và KTĐC					x
215	Vũ Thị Hiền	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
216	Phạm Thị Vân Anh	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
217	Đặng Thị Vinh	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
218	Phạm Trường Sinh	Khoa Khoa học và KTĐC			x		
219	Nguyễn Trung Thành	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
220	Lê Thị Ngọc Tú	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
221	Hà Thành Như	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
222	Bùi Thanh Tịnh	Khoa Khoa học và KTĐC					x
223	Hồ Thanh Bình	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
224	Phan Thị Thùy Dương	Khoa Khoa học và KTĐC		x			
225	Vũ Ngọc Thịnh	Khoa KT - QTKD					x
226	Phạm Minh Hải	Khoa KT - QTKD			x		
227	Phạm Thị Châu Giang	Khoa KT-QTKD	x				
228	Nguyễn Thị Thu Dung	Khoa KT-QTKD		x			
229	Trần Thị Khánh Vân	Khoa KT-QTKD			x		
230	Lưu Thị Thu Hà	Khoa KT-QTKD	x				
231	Nguyễn Tiến Hưng	Khoa KT-QTKD	x				
232	Phí Thị Kim Thư	Khoa KT-QTKD		x			
233	Phạm Thu Hương	Khoa KT-QTKD	x				
234	Dương Thị Nhân	Khoa KT-QTKD		x			
235	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa KT-QTKD	x				
236	Lê Thị Thu Hồng	Khoa KT-QTKD		x			
237	Hoàng Thị Thủy	Khoa KT-QTKD	x				
238	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa KT-QTKD		x			
239	Phan Minh Quang	Khoa KT-QTKD	x				
240	Nguyễn Thị Kim Liên	Khoa KT-QTKD		x			
241	Vũ Thị Như Quỳnh	Khoa KT-QTKD		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
242	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa KT-QTKD		x			
243	Phạm Thu Trang	Khoa KT-QTKD		x			
244	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa KT-QTKD		x			
245	Nguyễn Thanh Thảo	Khoa KT-QTKD		x			
246	Đỗ Hữu Tùng	Khoa KT-QTKD		x			
247	Trần Văn Hiệp	Khoa KT-QTKD	x				
248	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	Khoa KT-QTKD	x				
249	Phạm Ngọc Tuấn	Khoa KT-QTKD	x				
250	Nguyễn Thu Hà	Khoa KT-QTKD		x			
251	Lê Thị Thu Hương	Khoa KT-QTKD		x			
252	Nguyễn Đức Thắng	Khoa KT-QTKD		x			
253	Phan Thị Thùy Linh	Khoa KT-QTKD		x			
254	Nguyễn Thị Hương	Khoa KT-QTKD		x			
255	Lê Đình Chiêu	Khoa KT-QTKD	x				
256	Phạm Kiên Trung	Khoa KT-QTKD	x				
257	Nguyễn Văn Thường	Khoa KT-QTKD		x			
258	Lê Văn Chiến	Khoa KT-QTKD	x				
259	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Lý luận chính trị		x			
260	Lê Quốc Hiệp	Khoa Lý luận chính trị		x			
261	Đặng Thị Thanh Trâm	Khoa Lý luận chính trị		x			
262	Nguyễn Tuấn Vương	Khoa Lý luận chính trị		x			
263	Trần Thị Lan Hương	Khoa Lý luận chính trị		x			
264	Bùi Thị Thùy Dương	Khoa Lý luận chính trị			x		
265	Đào Thị Tuyết	Khoa Lý luận chính trị		x			
266	Dương Thị Tuyết Nhung	Khoa Lý luận chính trị		x			
267	Nguyễn Thị Kim Dung	Khoa Lý luận chính trị		x			
268	Đỗ Thị Vân Hà	Khoa Lý luận chính trị		x			
269	Lê Thị Yến	Khoa Lý luận chính trị		x			
270	Đỗ Anh Sơn	Khoa Mô			x		
271	Phạm Đức Hưng	Khoa Mô		x			
272	Đào Văn Chi	Khoa Mô			x		
273	Nguyễn Phi Hùng	Khoa Mô		x			
274	Lê Tiến Dũng	Khoa Mô		x			
275	Nguyễn Hồng Cường	Khoa Mô			x		
276	Nguyễn Văn Quang	Khoa Mô		x			
277	Lê Quang Phục	Khoa Mô	x				
278	Vũ Thái Tiến Dũng	Khoa Mô		x			
279	Đinh Thị Thanh Nhân	Khoa Mô		x			
280	Lê Thị Thu Hoa	Khoa Mô			x		
281	Nguyễn Đình An	Khoa Mô			x		
282	Lê Quý Thảo	Khoa Mô		x			
283	Phạm Văn Việt	Khoa Mô		x			
284	Đỗ Ngọc Hoàn	Khoa Mô		x			
285	Trần Đình Bảo	Khoa Mô		x			
286	Nguyễn Hoàng	Khoa Mô	x				
287	Lê Thị Minh Hạnh	Khoa Mô					x
288	Nguyễn Viết Thắng	Khoa Mô		x			
289	Đỗ Ngọc Tú	Khoa Mô		x			
290	Nguyễn Nam Hòa	Khoa Mô		x			
291	Bùi Thị Thuyết	Khoa Mô					x

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
292	Vũ Thị Chinh	Khoa Mô		x			
293	Trần Văn Được	Khoa Mô		x			
294	Phạm Thị Nhung	Khoa Mô		x			
295	Phùng Tiến Thuật	Khoa Mô		x			
296	Phạm Thanh Hải	Khoa Mô	x				
297	Lê Việt Hà	Khoa Mô		x			
298	Hoàng Hữu Đường	Khoa Mô					x
299	Nguyễn Như Hùng	Khoa Mô					x
300	Hoàng Thị Nga	Khoa Mô	x				
301	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Mô		x			
302	Trần Thị Kim Hà	Khoa Môi trường			x		
303	Phạm Khánh Huy	Khoa Môi trường			x		
304	Trần Thị Thu Hương	Khoa Môi trường	x				
305	Nguyễn Mai Hoa	Khoa Môi trường			x		
306	Đỗ Thị Hải	Khoa Môi trường		x			
307	Nguyễn Quang Minh	Khoa Môi trường			x		
308	Đỗ Cao Cường	Khoa Môi trường		x			
309	Trần Anh Quân	Khoa Môi trường	x				
310	Trần Hồng Hà	Khoa Môi trường					x
311	Đặng Thị Ngọc Thủy	Khoa Môi trường			x		
312	Trần Thị Ngọc	Khoa Môi trường		x			
313	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Môi trường		x			
314	Nguyễn Thị Hồng	Khoa Môi trường		x			
315	Nguyễn Phương Đông	Khoa Môi trường		x			
316	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Môi trường		x			
317	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Môi trường	x				
318	Hoàng Thị Chung	Khoa Môi trường				x	
319	Nguyễn Thị Cúc	Khoa Môi trường		x			
320	Phan Thị Mai Hoa	Khoa Môi trường	x				
321	Vũ Thị Lan Anh	Khoa Môi trường		x			
322	Hạ Quang Hưng	Khoa Môi trường					x
323	Nguyễn Văn Bình	Khoa Môi trường					x
324	Phan Quang Văn	Khoa Môi trường					x
325	Phạm Thị Thanh Hải	Khoa Môi trường		x			
326	Dương Anh Quân	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ			x		
327	Phạm Văn Hiệp	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ			x		
328	Trần Thị Tuyết Vinh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ			x		
329	Nguyễn Danh Đức	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
330	Trần Văn Anh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	x				
331	Trần Thanh Hà	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
332	Lê Thanh Nghị	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
333	Phạm Thị Thanh Hòa	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
334	Đoàn Thị Nam Phương	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
335	Nguyễn Văn Sáng	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
336	Lê Thị Thanh Tâm	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ	x				
337	Nguyễn Hà	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
338	Phạm Trung Dũng	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
339	Nguyễn Thị Kim Thanh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			
340	Trần Thuý Linh	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ			x		
341	Phạm Công Khải	Khoa TĐ-BĐ và QLĐĐ		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
342	Lê Thị Thu Hà	Khoa TĐ-BĐ và QLDD	x				
343	Võ Ngọc Dũng	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
344	Phạm Thị Làn	Khoa TĐ-BĐ và QLDD	x				
345	Lê Văn Cảnh	Khoa TĐ-BĐ và QLDD	x				
346	Hoàng Ngọc Hà	Khoa TĐ-BĐ và QLDD	x				
347	Nguyễn Quang Minh	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
348	Lê Ngọc Giang	Khoa TĐ-BĐ và QLDD			x		
349	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
350	Hoàng Anh Tuấn	Khoa TĐ-BĐ và QLDD			x		
351	Nguyễn Thị Dung	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
352	Trần Đình Thành	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
353	Nguyễn Thế Công	Khoa TĐ-BĐ và QLDD	x				
354	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
355	Đặng Thị Hoàng Nga	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
356	Trần Xuân Miến	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
357	Phùng Minh Sơn	Khoa TĐ-BĐ và QLDD			x		
358	Trần Thùy Dương	Khoa TĐ-BĐ và QLDD	x				
359	Nguyễn Thị Hiền	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
360	Trần Anh Tuấn	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
361	Trương Minh Hùng	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
362	Nguyễn Thị Mến	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
363	Cù Thị Thu Hà	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
364	Nguyễn Quang Thắng	Khoa TĐ-BĐ và QLDD		x			
365	Tạ Thị Thu Hường	Khoa TĐ-BĐ và QLDD	x				
366	Trần Thị Hương Giang	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
367	Lê Thu Trang	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
368	Nguyễn Minh Hải	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
369	Nguyễn Bá Duy	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
370	Bùi Khắc Luyện	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
371	Nguyễn Thái Chinh	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
372	Vũ Đình Toàn	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
373	Kim Thị Thu Hương	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
374	Nguyễn Văn Lâm	Khoa TĐ-BĐ và QLDD					x
375	Tăng Văn Lâm	Khoa Xây dựng	x				
376	Phạm Thị Nhân	Khoa Xây dựng		x			
377	Lê Huy Việt	Khoa Xây dựng	x				
378	Ngô Xuân Hùng	Khoa Xây dựng		x			
379	Đinh Hải Nam	Khoa Xây dựng					x
380	Nguyễn Văn Trí	Khoa Xây dựng					x
381	Đỗ Mạnh Tấn	Khoa Xây dựng					x
382	Phan Tuấn Anh	Khoa Xây dựng					x
383	Đào Viết Đoàn	Khoa Xây dựng		x			
384	Nguyễn Duyên Phong	Khoa Xây dựng	x				
385	Nguyễn Chí Thành	Khoa Xây dựng	x				
386	Đỗ Ngọc Thái	Khoa Xây dựng	x				
387	Nguyễn Tài Tiến	Khoa Xây dựng	x				
388	Võ Trọng Hùng	Khoa Xây dựng	x				
389	Phạm Văn Hùng	Khoa Xây dựng	x				
390	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa Xây dựng			x		
391	Đặng Quang Huy	Khoa Xây dựng	x				

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
392	Đặng Văn Phi	Khoa Xây dựng		x			
393	Ngô Thị Hương Trang	Khoa Xây dựng		x			
394	Bùi Anh Thắng	Khoa Xây dựng			x		
395	Trần Mạnh Hùng	Khoa Xây dựng					x
396	Phạm Ngọc Anh	Khoa Xây dựng					x
397	Nguyễn Thị Hương	Khoa Xây dựng		x			
398	Phạm Thanh Huyền	Khoa Xây dựng	x				
399	Nguyễn Tiến Dũng	Ban quản lý các dự án	x				
400	Lại Thiên Nguyên	Ban quản lý các dự án		x			
401	Nguyễn Ngọc Dương	Ban quản lý các dự án		x			
402	Nguyễn Thị Sơn	Ban quản lý các dự án	x				
403	Nguyễn Thị Thu Hà	Phòng Cơ sở vật chất		x			
404	Nguyễn Thúy Hà	Phòng Cơ sở vật chất		x			
405	Nguyễn Duy Hiệp	Phòng Cơ sở vật chất		x			
406	Nguyễn Thế Tĩnh	Phòng Cơ sở vật chất		x			
407	Trần Thị Hương	Phòng Cơ sở vật chất		x			
408	Lê Tiến Dũng	Phòng Cơ sở vật chất		x			
409	Tạ Văn Minh	Phòng Cơ sở vật chất		x			
410	Nguyễn Thế	Phòng Cơ sở vật chất	x				
411	Trần Thiện Căn	Phòng Cơ sở vật chất		x			
412	Ninh Ngọc Cương	Phòng Cơ sở vật chất		x			
413	Nguyễn Đình Cường	Phòng Cơ sở vật chất		x			
414	Trịnh Thị Hợp	Phòng Cơ sở vật chất		x			
415	Trần Thị Thu Huyền	Phòng Cơ sở vật chất		x			
416	Nguyễn Thị Thúy	Phòng Cơ sở vật chất	x				
417	Đoàn Thị Kim Quy	Phòng Cơ sở vật chất			x		
418	Phạm Thị Sâm	Phòng Cơ sở vật chất		x			
419	Phạm Thị Hương	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
420	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
421	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
422	Phan Thị Thúy	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
423	Chu Thị Thúy Nga	Phòng Công tác Chính trị - SV	x				
424	Đào Thị Thơm	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
425	Trương Thúy Hà	Phòng Công tác Chính trị - SV		x			
426	Đặng Thị Hồng Vân	Phòng Đào tạo Đại học		x			
427	Đào Duy Nam	Phòng Đào tạo Đại học		x			
428	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Đào tạo Đại học		x			
429	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Phòng Đào tạo Đại học		x			
430	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng Đào tạo Đại học		x			
431	Phạm Thị Nguyên	Phòng Đào tạo Đại học	x				
432	Bùi Thị Mai	Phòng Đào tạo Đại học		x			
433	Nguyễn Thị Thanh Loan	Phòng Đào tạo Đại học		x			
434	Nguyễn Tuấn Thành	Phòng Đào tạo Đại học	x				
435	Nguyễn Văn Đức	Phòng Đào tạo Đại học		x			
436	Lại Kim Cương	Phòng Đào tạo Đại học		x			
437	Hà Ngọc Kiên	Phòng Đào tạo sau đại học		x			
438	Hoàng Thị Phương Dung	Phòng Đào tạo sau đại học		x			
439	Nguyễn Thị Vân	Phòng Đào tạo sau đại học		x			
440	Phạm Ngọc Hà	Phòng Đào tạo sau đại học	x				
441	Dương Thị Hồng Đài	Phòng ĐBCLGD		x			

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
442	Dương Mai Yến	Phòng ĐBCLGD		x			
443	Ngô Thái Vinh	Phòng ĐBCLGD	x				
444	Nguyễn Minh Thu	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
445	Nguyễn Thị Dàng	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
446	Trần Thị Lan Phương	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
447	Nguyễn Thị Chi	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
448	Nguyễn Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
449	Nguyễn Đức Năng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
450	Bùi Huy Văn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
451	Hà Ngọc Trường	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
452	Hoàng Văn Sinh	Phòng Hành chính - Tổng hợp	x				
453	Lý Hồng Khanh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
454	Nguyễn Đức Toàn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
455	Phạm Trường Sơn	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
456	Nguyễn Quang Hải	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
457	Lê Hoài Nam	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
458	Trần Văn Huyền	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
459	Phạm Văn Khương	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
460	Lưu Hữu Phước	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
461	Dương Thành Quảng	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
462	Lê Đức Minh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
463	Chu Thế Mạnh	Phòng Hành chính - Tổng hợp		x			
464	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế	x				
465	Nguyễn Thị Sim	Phòng Hợp tác quốc tế		x			
466	Đặng Phương Thảo	Phòng Hợp tác quốc tế			x		
467	Cao Thu Hoài	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
468	Đỗ Thủy Trà My	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
469	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
470	Nguyễn Thu Hà	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
471	Nhâm Quỳnh Giang	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
472	Phạm Tuyết Mai	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
473	Quách Thị Nhịp	Phòng Kế hoạch Tài chính	x				
474	Trương Thị Thanh Huyền	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
475	Nguyễn Thị Thu	Phòng Kế hoạch Tài chính		x			
476	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Khoa học - Công nghệ		x			
477	Hoàng Thu Hằng	Phòng Khoa học - Công nghệ	x				
478	Phạm Đức Nghiệp	Phòng Khoa học - Công nghệ	x				
479	Trần Thị Hải Vân	Phòng Khoa học - Công nghệ		x			
480	Quyền Minh Hoàng Phương	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
481	Nguyễn Hồng Hạnh	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
482	Đoàn Thị Luyên	Phòng Quan hệ CC và DN	x				
483	Nguyễn Thế Anh	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
484	Đặng Lê Văn	Phòng Quan hệ CC và DN		x			
485	Hà Thị Liễu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
486	Nguyễn Thị Thắm	Phòng Tổ chức - Cán bộ	x				
487	Đoàn Nguyễn Thanh Hương	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
488	Lê Thị Thu	Phòng Tổ chức - Cán bộ		x			
489	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phòng Xuất bản		x			
490	Võ Thị Công Chính	Phòng Xuất bản		x			
491	Trịnh Trọng An	Phòng Xuất bản			x		

TT	Họ và tên	Khoa	Mức đánh giá, xếp loại chất lượng				
			A+	A	B	C	KĐG
492	Bùi Thị Thanh Vân	Trạm y tế	x				
493	Mai Ngọc Liên	Trạm y tế		x			
494	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trạm y tế		x			
495	Đỗ Khắc Điệp	Trung tâm Dịch vụ		x			
496	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm Dịch vụ		x			
497	Vũ Thế Hùng	Trung tâm Dịch vụ		x			
498	Hà Tú Hương	Trung tâm Dịch vụ		x			
499	Đinh Hữu Khánh	Trung tâm Dịch vụ		x			
500	Nguyễn Văn Khẩn	Trung tâm Dịch vụ		x			
501	Quách Thị Thu Phương	Trung tâm Dịch vụ		x			
502	Nguyễn Xuân Thuận	Trung tâm Dịch vụ		x			
503	Bùi Thị Kim Anh	Trung tâm Dịch vụ		x			
504	Phan Thanh Chương	Trung tâm Dịch vụ		x			
505	Trần Thị Duyệt	Trung tâm Dịch vụ		x			
506	Phạm Thị Quy	Trung tâm Dịch vụ		x			
507	Phạm Thị Thanh Tâm	Trung tâm Dịch vụ		x			
508	Vũ Thị Phương Thủy	Trung tâm Dịch vụ		x			
509	Lê Thị Thanh Xuân	Trung tâm Dịch vụ	x				
510	Nguyễn Mai Hà	Trung tâm Dịch vụ	x				
511	Ngô Huyền Giang	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	x				
512	Vũ Thị Hoài Thu	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học		x			
513	Trịnh Thế Lực	Trung tâm PTTN CN cao		x			
514	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
515	Vũ Thị Ngọc	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
516	Đào Thị Hồng Điệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
517	Ngô Thị Thanh Hương	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
518	Phan Thị Phượng	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
519	Hoàng Thị Thúy	Trung tâm Thông tin - Thư viện	x				
520	Hoàng Thị Hiền	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
521	Hoàng Thị Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
522	Đỗ Lệ Chi	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
523	Trần Văn Duy	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
524	Đặng Ngọc Cương	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
525	Nguyễn Duy Hiếu	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
526	Đỗ Thị Mùng	Trung tâm Thông tin - Thư viện		x			
527	Vũ Thu Hường	Văn phòng chương trình tiến tiến		x			
528	Phạm Quang Ba	Văn phòng chương trình tiến tiến		x			
529	Đỗ Thanh Dũng	Văn phòng chương trình tiến tiến					x
530	Đồng Hữu Tiến	Văn phòng Đại diện		x			
531	Trần Thị Mai Hương	Văn phòng Đại diện			x		
532	Phạm Thị Việt Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	x				
533	Phạm Tố Uyên	Văn phòng Đảng - Đoàn thể		x			
744	Đặng Thị Hằng Nga	Văn phòng Đảng - Đoàn thể		x			
Tổng			84	318	78	1	53